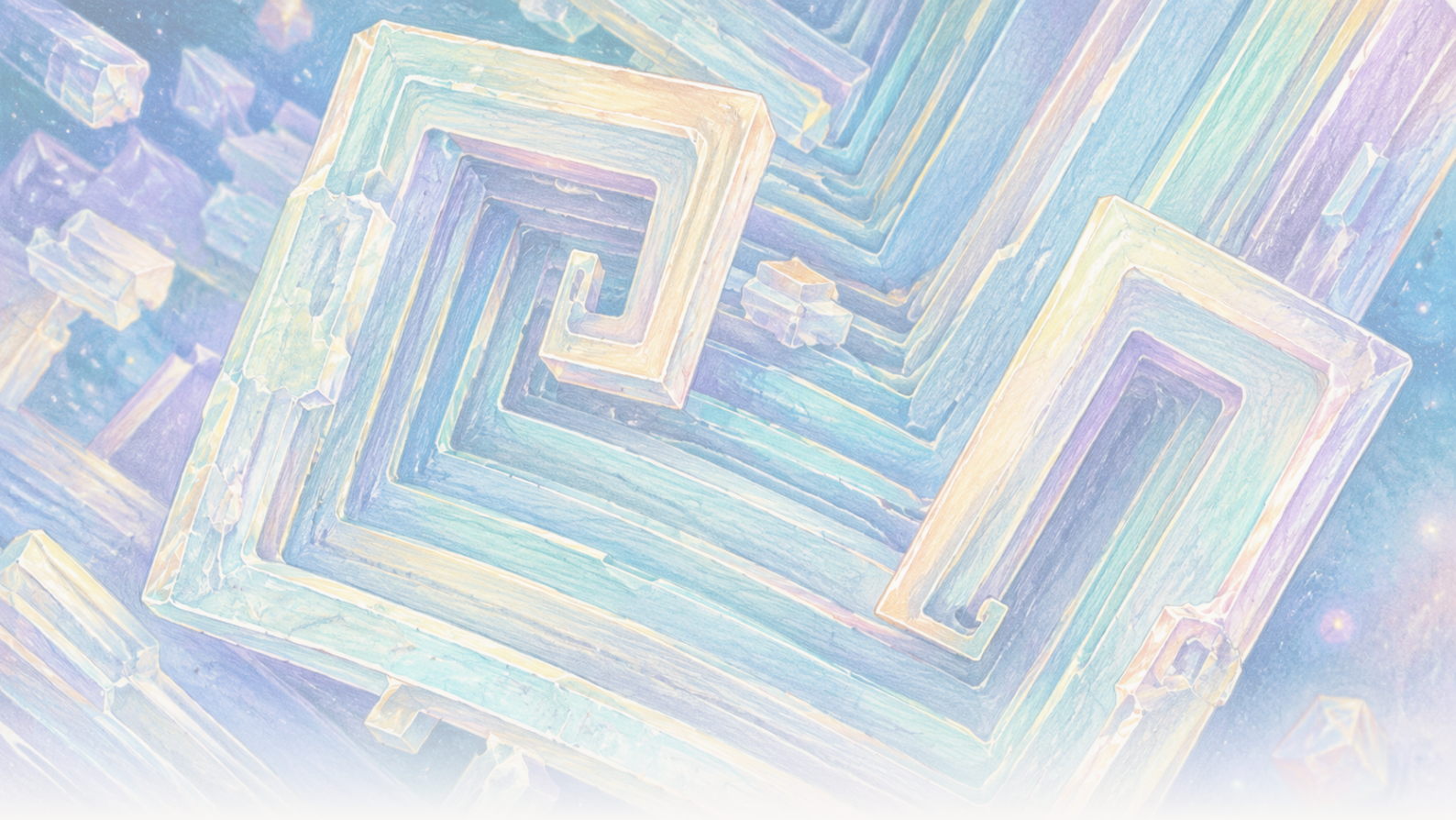

The Clean Paper

WHAT THE PAPER SAYS · WHAT IT DOESN'T · WHY IT MATTERS

Trên quỹ đạo, muối ăn mọc thành các khối rỗng. Trọng lực thay đổi nước muối, không thay đổi bản thân muối

Các tinh thể natri clorua được nuôi trên Trạm Vũ trụ Quốc tế có cả những khối rỗng có bậc rộng 2 đến 8 milimet. Các bài báo ủng hộ cách giải thích dựa trên vận chuyển: hiện tượng lắng thông thường và dòng chảy do lực nổi bị giảm mạnh, trong khi khuếch tán chiếm ưu thế ở giai đoạn đầu. Mạng tinh thể không biến thành một dạng muối mới, và các thí nghiệm không thiết lập một quy trình công nghiệp.

Written by Matteo · Cross-checked by Vera Rubin · Edited by Michele Renda · Figures by Matteo and Nova Vela · AI-assisted, human-reviewed

Paper: *Comparison of sodium chloride hopper cubes grown under microgravity and terrestrial conditions*, Donald Pettit and Pietro Fontana, npj Microgravity 5, 25 (2019) · DOI: 10.1038/s41526-019-0085-0

Trên quỹ đạo, muối ăn thông thường đã mọc thành những khối lập phương rỗng có bậc

Các tinh thể trông gần như kiến trúc: những khung vuông lồng trong khung vuông, các mặt lõm xuống thành từng bậc như cầu thang.

Chúng được tạo từ natri clorua thông thường, chính là hợp chất có trong muối ăn. Điều khác thường không nằm ở vật liệu. Nó nằm ở phần nước muối xung quanh.

Trên Trái Đất, một tinh thể đang lớn trong thể tích chất lỏng cỡ centimet có thể chìm xuống, chạm thành hoặc bề mặt, đồng thời góp phần tạo ra chênh lệch mật độ khiến dung dịch lưu thông. Trên Trạm Vũ trụ Quốc tế, hiện tượng lắng thông thường và dòng chảy do lực nổi bị giảm mạnh. Một số tinh thể muối lơ lửng đủ lâu để phát triển chậm hơn và đối xứng hơn thành **khối hopper** với cạnh dài từ 2 đến 8 milimet.

Ba bài báo, công bố vào 2011, 2015 và 2019, mô tả các thí nghiệm này. Gộp lại, chúng cho một bài học rất rõ về vật lý vận chuyển: thay đổi cách vật chất hòa tan đi tới bề mặt tinh thể có thể thay đổi hình dạng nhìn thấy của tinh thể mà không làm thay đổi cấu trúc nguyên tử của nó.

Chúng không cho thấy không gian tạo ra tinh thể hoàn hảo, không thiết lập một quy trình công nghiệp và cũng không phát hiện một loại muối mới.

Điều gì biến một khối lập phương thành hopper

Tinh thể natri clorua thông thường có sắp xếp nguyên tử dạng lập phương. **Tinh thể hopper** vẫn là lập phương, nhưng các góc và cạnh của nó phát triển nhanh hơn phần giữa của các mặt. Kết quả là trên mỗi mặt xuất hiện một vùng lõm rỗng dạng bậc, như thể khối lập phương dựng khung trước rồi mới lấp tường sau.

Một ví dụ trên ISS về sau giúp nhìn rõ kiểu phát triển này, nhưng chỉ là bối cảnh chứ không phải bằng chứng từ ba bài báo natri clorua. Hình ảnh và video tua nhanh dưới đây của Donald Pettit cho thấy **kali clorua**, một loại muối khác, tạo các dạng hopper bậc và dạng cuộn trong vi trọng lực.

[figure_pair pending]

Hai ảnh hiển vi điện tử quét của tinh thể hopper dạng cuộn bằng kali clorua được nuôi trên ISS. Đây là những hình ảnh ngữ cảnh về hình thái ở nghiên cứu về sau, không phải mẫu natri clorua hay phép đo từ các nghiên cứu năm 2011, 2015 hoặc 2019 được bàn trong bài này.

[video pending]

Một video tua nhanh về sau cho thấy tinh thể hopper kali clorua phát triển bên trong một màng nước mỏng trong vi trọng lực. Nó minh họa sự phát triển ưu tiên ở cạnh và góc, chứ không phải các thí nghiệm natri clorua hay dữ liệu được phân tích trong bài này.

Tinh thể phát triển từ **nước muối quá bão hòa**: nước muối chứa lượng natri clorua hòa tan lớn hơn mức cân bằng có thể giữ trong những điều kiện đó. Các ion natri và clorua phải di chuyển qua chất lỏng rồi gắn vào bề mặt tinh thể.

Có hai cơ chế lớn để đưa chúng đi. **Khuếch tán** là chuyển động ngẫu nhiên của các phân tử, vận chuyển chất hòa tan theo chênh lệch nồng độ mà không cần khối chất lỏng lưu thông. **Đối lưu** là chuyển động của chính chất lỏng. Trong trọng lực bình thường, những khác biệt nhỏ về nhiệt độ hoặc nồng độ có thể làm thay đổi mật độ và tạo dòng đối lưu do lực nổi. Tinh thể cũng có thể **lắng**, tức chìm qua chất lỏng.

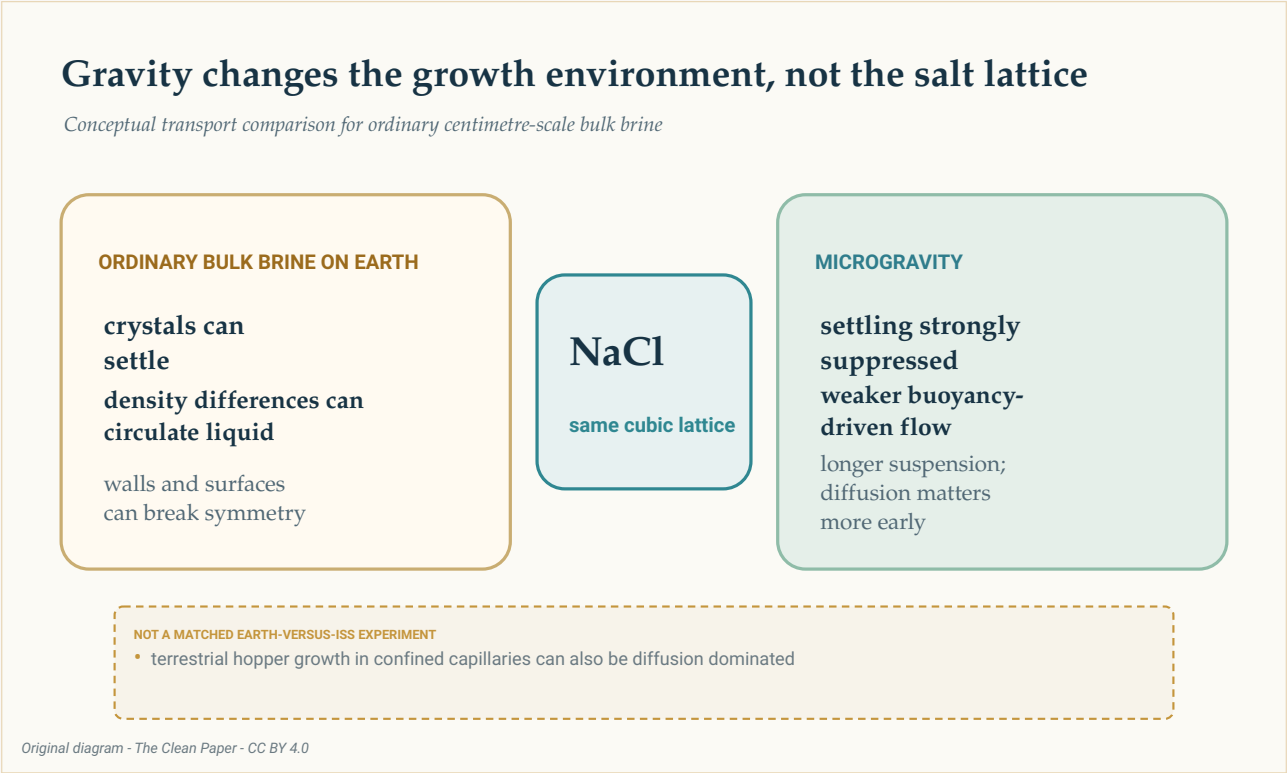

Một so sánh khái niệm cho thấy cùng mạng tinh thể natri clorua trong cả hai môi trường. Nước muối khối thông thường trên Trái Đất có thể có lắng, tuần hoàn do lực nổi và tiếp xúc bề mặt; vi trọng lực làm giảm mạnh hai quá trình đầu, cho phép tinh thể lơ lửng lâu hơn và khiến khuếch tán quan trọng hơn ở giai đoạn phát triển sớm. Đây không phải thí nghiệm đối chứng ghép cặp Trái Đất–ISS.

The Clean Paper CC BY 4.0

Thí nghiệm được tiến hành trên Trạm Vũ trụ Quốc tế, một phòng thí nghiệm vi trọng lực trên quỹ đạo. Cụm từ **vi trọng lực** không có nghĩa là không có trọng lực. Bài báo năm 2019 báo cáo gia tốc dư khoảng 1,2 phần triệu trọng lực bề mặt Trái Đất, tức 1,2 micro-g, cùng chuyển động tuần hoàn chậm của chất lỏng. Môi trường đã thay đổi cán cân giữa các cơ chế vận chuyển; nó không khiến nước muối đứng yên hoàn toàn.

Con đường chậm đến những khối lập phương cỡ milimet

Nghiên cứu năm 2019 tập trung vào các khối hopper phát triển khi nước bay hơi khỏi nước muối trên ISS. Cạnh khối được báo cáo dài từ **2 đến 8 milimet**. Tốc độ phát triển dao động từ **0,34 đến 1,0 micromet mỗi phút** (khoảng **0,49 đến 1,44 milimet mỗi ngày**), với trung bình **0,68 micromet mỗi phút** và độ lệch chuẩn 0,23.

Ở tốc độ trung bình đó, một cạnh dài 8 milimet sẽ mất khoảng một tuần để hình thành. Đây là ước tính, không phải phép đo tua nhanh của mọi giai đoạn trong quá trình phát triển của một tinh thể duy nhất.

Các tác giả ước tính độ quá bão hòa dưới **1,002**. Tài liệu trên Trái Đất dùng để so sánh mô tả sự phát triển hopper ở độ quá bão hòa cao hơn nhiều, trên 1,45, với tốc độ 10 đến 110 micromet mỗi giây trong vài giây hoặc vài phút, thường tạo các khối nhỏ hơn 250 micromet.

So sánh đó có ích nhưng không phải đối chứng ghép cặp. Các tinh thể ISS và dữ liệu trong tài liệu trên Trái Đất không đến từ hai nhánh Trái Đất và quỹ đạo giống hệt nhau, chạy đồng thời bởi cùng một nhóm. Khác biệt về bình chứa, bề mặt phân cách và phương pháp cũng có thể quan trọng bên cạnh trọng lực.

Vì vậy, tương phản mạnh nhất là mô tả: trong các quan sát ISS này, khối hopper phát triển chậm, ở độ quá bão hòa thấp, trong nhiều ngày đến nhiều tuần và đạt kích thước milimet.

Ban đầu khuếch tán chiếm ưu thế; về sau dòng chảy vẫn có thể quan trọng

Bài báo năm 2019 sử dụng **số Peclet** để so sánh vận chuyển do chuyển động chất lỏng với vận chuyển do khuếch tán. Giá trị dưới một nghĩa là khuếch tán quan trọng hơn; trên một nghĩa là chuyển động khối có thể chiếm ưu thế.

> **Một tỷ lệ, không phải công tắc**
>
> Số Peclet là phép so sánh giữa hai tốc độ vận chuyển. Nó không chia thế giới thành chất lỏng hoàn toàn đứng yên khi nhỏ hơn một và đối lưu thuần túy khi lớn hơn một. Ở đây giá trị thay đổi theo kích thước tinh thể và theo ước tính vận tốc dùng cho nước muối xung quanh. Những tinh thể nhỏ nhất rõ ràng nằm trong chế độ do khuếch tán chi phối; tinh thể lớn nhất trong bình lớn hơn có thể đã bước vào chế độ nơi chuyển động chậm của chất lỏng trở nên đáng kể.

Trong các giọt nhỏ hơn, cỡ khoảng 0,8 centimet, số Peclet ước tính tăng từ khoảng **0,0004** gần lúc tạo mầm đến khoảng **0,03** ở kích thước cuối được đo. Khuếch tán vẫn chiếm ưu thế.

Trong các thiết bị kết tinh 2 đến 3 centimet, ước tính tăng từ khoảng **0,05** với một mầm 50 micromet lên khoảng **4** khi cạnh đạt 4 milimet. Giai đoạn đầu vẫn do khuếch tán chi phối, nhưng chuyển động tuần hoàn chậm có thể đã góp phần về sau.

Đó là lý do nói “vi trọng lực loại bỏ đối lưu” là sai. Tuần hoàn thông thường do lực nổi và quá trình lắng đã giảm mạnh. Gia tốc dư và chuyển động có thể đo được vẫn còn.

Hình dạng của chất lỏng cũng quan trọng

Bài báo năm 2011 và bài báo năm 2015 mở rộng bức tranh. Chúng báo cáo sự kết tinh muối trong màng mỏng, lớp chất lỏng dày hơn, thể tích nước muối gần hình cầu và các giọt bám trên bề mặt.

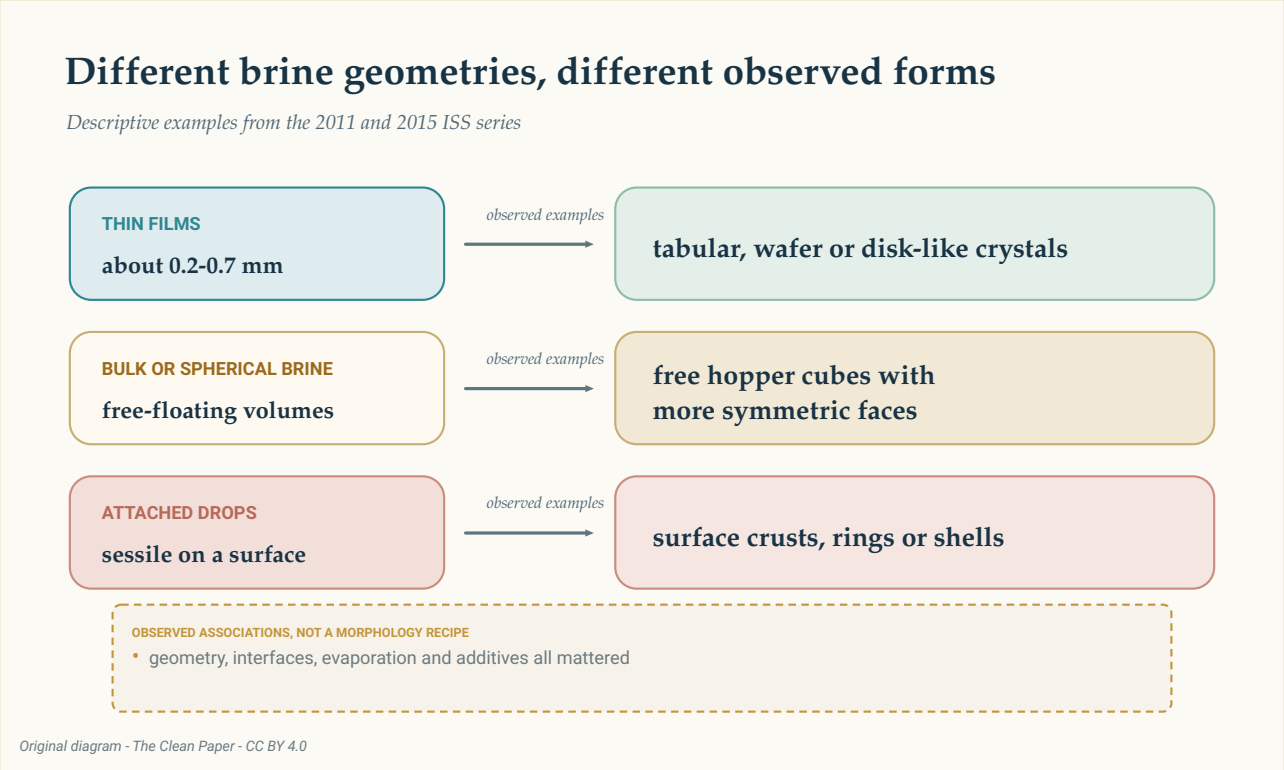

Ba hàng tóm tắt các ví dụ quan sát trong bộ nghiên cứu: màng mỏng với dạng phiến hoặc dạng đĩa, nước muối khối hoặc gần hình cầu với các khối hopper tự do, và giọt bám với lớp vỏ, vòng hoặc vỏ cầu. Đây là các liên hệ mô tả, không phải công thức hay bảo đảm.

The Clean Paper CC BY 4.0

Trong nghiên cứu năm 2011, các màng mỏng khoảng 0,2 đến 0,7 milimet tạo ra tinh thể mỏng dạng tấm và phiến. Thể tích nước muối nổi tự do cho phép các mặt bên đối xứng hơn và tạo khối hopper.

Các quan sát năm 2015 bao gồm các lớp mỏng dày 0,2 đến 0,7 milimet, các lớp dày hơn khoảng 4 đến 6 milimet và các giọt bán cầu bám trên bề mặt rộng khoảng 20 đến 32 milimet. Các dạng

được báo cáo gồm hopper dạng phiến, khối lập phương, tinh thể dạng đĩa, tinh thể nhánh cây, vòng và vỏ. Việc thêm polyethylene glycol làm giảm sự phát triển hopper trong một nhóm quan sát.

Các tác giả mô tả công việc năm 2015 là các quan sát thực hiện bằng vật tư không được kiểm kê trong thời gian nghỉ của phi hành đoàn, chứ không phải một chương trình nghiên cứu nghiêm ngặt. Các ví dụ cho thấy hình học của chất lỏng, bề mặt phân cách, bay hơi và chất phụ gia đều quan trọng. Chúng không xác lập một công thức tất định trong đó một hình dạng bình chứa sẽ bảo đảm một hình dạng tinh thể.

Mạng tinh thể không biến thành một dạng muối mới

Cần phân biệt rõ **cấu trúc tinh thể** và **hình thái**.

Cấu trúc là cách sắp xếp nguyên tử lặp lại. Hình thái là hình dạng bên ngoài có thể nhìn thấy. Nhiễu xạ neutron trong bài báo năm 2011 không phát hiện cấu trúc natri clorua thay đổi hay thông số ô mạng thay đổi so với mẫu trên Trái Đất. Các mẫu trên quỹ đạo cũng chứa **bao thể nước muối**, những túi dung dịch nhỏ bị mắc kẹt bên trong tinh thể.

Vì vậy, vẻ ngoài lớn và đối xứng không phải bằng chứng cho vật liệu tinh khiết hơn hay không có khuyết tật. Không bài nào trong bộ nghiên cứu báo cáo độ tinh khiết hóa học cao hơn, tính năng cơ học tốt hơn hay phù hợp hơn cho một thiết bị cụ thể.

Trọng lực tác động gián tiếp. Nó thay đổi quá trình lắng, tuần hoàn chất lỏng, định hướng và tiếp xúc với bề mặt. Nó không làm thay đổi độ bền liên kết natri–clorua hay tạo một pha nguyên tử mới.

Những thí nghiệm này có thể và không thể dạy chúng ta điều gì

Các bài báo ủng hộ cách giải thích dựa trên vận chuyển: việc giảm mạnh hiện tượng lắng thông thường và dòng chảy do lực nổi giúp một số tinh thể lơ lửng và phát triển chậm dưới điều kiện đối xứng hơn. Kích thước, tốc độ và hình dạng đo được là quan sát trực tiếp; độ quá bão hòa, lịch sử phát triển và số Peclet có chứa ước tính; còn so sánh với Trái Đất một phần dựa trên các thí nghiệm đã công bố khác.

Không có một mẫu số chung sạch cho toàn bộ bộ nghiên cứu. Nó kết hợp từng tinh thể, thiết bị kết tinh và các ví dụ được chọn từ ba bài báo. Cộng tất cả thành một tổng duy nhất sẽ tạo ấn tượng sai rằng có một thí nghiệm thống nhất, trong khi thực tế không phải vậy.

Các nghiên cứu cũng không báo cáo bất kỳ bằng chứng nào cần thiết cho một tuyên bố về sản xuất. Chúng không đo thông lượng, chi phí sản xuất, năng lượng sử dụng, hiệu suất thu hồi, độ tin cậy hay hiệu năng vật liệu hữu ích. Chuỗi năm 2015 mang tính thăm dò. Các so sánh với Trái Đất không phải đối chứng ghép cặp. Và lớn hoặc bắt mắt không đồng nghĩa với tốt hơn cho một ứng dụng.

Các mỏ muối tự nhiên có thể chứa khối hopper cỡ centimet, đôi khi lơ lửng trong bùn ngấm nước muối. Bài báo năm 2019 gợi ý một phép tương tự có thể có với sự phát triển chậm do khuếch tán chi phối. Đây là so sánh thú vị, không phải bằng chứng rằng hopper tự nhiên và hopper trên quỹ đạo có cùng một cơ chế.

Tóm tắt gọn

Các tinh thể muối nuôi từ nước muối bay hơi trên Trạm Vũ trụ Quốc tế bao gồm những khối hopper rỗng có bậc, rộng 2 đến 8 milimet. Các bài báo ủng hộ cách giải thích dựa trên vận chuyển: vi trọng lực làm giảm mạnh hiện tượng lắng thông thường và dòng chảy do lực nổi, cho phép phát triển chậm và lơ lửng lâu hơn trong khi khuếch tán chiếm ưu thế ở giai đoạn đầu. Hình học của chất lỏng, bề mặt phân cách, bay hơi và chất phụ gia cũng ảnh hưởng đến hình thái. Nhiễu xạ neutron không cho thấy một cấu trúc natri clorua mới, và các bao thể nước muối vẫn còn. Đây là một nghiên cứu trường hợp có giới hạn trong khoa học vật liệu, không phải bằng chứng rằng không gian tạo ra tinh thể hoàn hảo hay cho phép một quy trình công nghiệp.

Đánh giá thẳng thắn

Các bài báo cho thấy gì: Các khối hopper natri clorua cỡ milimet và nhiều hình thái khác đã phát triển trong một số cấu hình nước muối trên ISS. Các khối hopper năm 2019 phát triển chậm ở độ quá bão hòa ước tính thấp, với khuếch tán chiếm ưu thế ở giai đoạn đầu.

Điều được diễn giải: Việc giảm mạnh hiện tượng lắng và dòng chảy do lực nổi cho phép tinh thể lơ lửng lâu hơn và phát triển đối xứng hơn. Chuyển động chất lỏng chậm có thể đã quan trọng ở giai đoạn muộn trong thiết bị kết tinh lớn hơn.

Điều chúng không cho thấy: Một dạng nguyên tử mới của muối, tinh thể tinh khiết hơn hoặc không có khuyết tật, một thử nghiệm Trái Đất–ISS ghép cặp, lợi thế phổ quát của vi trọng lực hay một con đường sản xuất thương mại.

Hạn chế chính: Ba nghiên cứu riêng biệt với hình học và ví dụ chọn lọc khác nhau; so sánh với dữ liệu Trái Đất giữa các nghiên cứu; các đại lượng vận chuyển có ước tính; những phần mang tính thăm dò, không theo chương trình; và không có kinh tế quy trình hay thử nghiệm hiệu năng.

Một độc giả phổ thông nên tin cậy đến mức nào? Có thể tin cao rằng các hình thái trên quỹ

đạo và sự phát triển chậm được báo cáo là có thật. Tin vừa phải rằng lời giải thích dựa trên vận chuyển là cách giải thích tốt nhất xuyên suốt các quan sát. Tin rất thấp vào bất kỳ tuyên bố nào biến những thí nghiệm muối này thành một lời hứa chung về sản xuất trong không gian.

Nguồn

Pettit and Fontana, Comparison of sodium chloride hopper cubes grown under microgravity and terrestrial conditions, npj Microgravity 5, 25 (2019)
https://doi.org/10.1038/s41526-019-0085-0

Fontana, Schefer and Pettit, Characterization of sodium chloride crystals grown in microgravity, Journal of Crystal Growth 324, 207-211 (2011)
https://doi.org/10.1016/j.jcrysgro.2011.04.001

Fontana, Pettit and Cristoforetti, Sodium chloride crystallization from thin liquid sheets, thick layers, and sessile drops in microgravity, Journal of Crystal Growth 428, 80-85 (2015)
https://doi.org/10.1016/j.jcrysgro.2015.07.026